

Bản án số: 276/2018/HS-PT
Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 248/HSPT ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thanh C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh C, sinh năm 1989 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1972; có vợ là Võ Thị Mỹ H2 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 03/5/2018 đến ngày 09/5/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại – *Có mặt;*

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh H3, bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H3 và Lê Thanh C là bạn bè với nhau. Khoảng 20 giờ 00 ngày 29/4/2018, sau khi uống cà phê C điều khiển xe mô tô chở H3 về. Trên đường về, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị P ở khu 7, ấp 1, xã Đ2, huyện

M thì thấy nhà chị P khóa cửa, không có người trông coi nên H3 nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị P trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền tiêu xài. H3 liền hỏi C “nhà này đi đâu” C trả lời “chắc là đi chơi lễ rồi”, H3 hỏi tiếp “Nhà này có tiền không”, C nói “chắc là có tiền, mày vào thử coi, nếu đi thì cho tao theo với”, nhưng H3 trả lời là “tao không đi” nên cả hai về nhà.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, H3 cầm lấy 01 cái mỏ lết bằng kim loại, dài khoảng 25cm đi bộ đến nhà chị P, H3 đi vòng ra phía sau nhà rồi leo lên tường rào dùng mỏ lết bẻ hai thanh sắt chắn cửa thông gió nhà vệ sinh chui vào trong nhà. H3 đi vào phòng ngủ nhưng vì trời tối nên H3 sử dụng điện thoại di động hiệu Zuna bật đèn chiếu sáng thì thấy 01 cái tủ gỗ, H3 dùng tay kéo ngăn tủ ra lấy 01 cái phong bì, bên trong có số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng; 01 cái túi vải màu đỏ, bên trong có 02 miếng vàng hiệu SJC hình chữ nhật, khoảng 01 lượng/miếng; 01 miếng vàng SJC hình chữ nhật, khoảng 01 chỉ và 02 nhẫn vàng, khoảng 01 chỉ/nhẫn. H3 chiếm đoạt tất cả số tài sản trên rồi mang về nhà.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 01/5/2018, H3 gọi điện thoại cho C và hẹn C đến quán cà phê “Sông T” tại ấp 1, xã Đ2, huyện M uống nước. Tại đây, H3 kể lại cho C nghe việc H3 vừa vào nhà chị P lấy trộm được 02 lượng, 03 chỉ vàng và nhờ C chở đi bán, H3 hứa sẽ cho C tiền, C đồng ý. Sau đó, khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, C sử dụng xe mô tô hiệu Honda Wave @, màu Đỏ Đen Bạc, biển số: 60B6-495.92 của C điều khiển chở H3 đến tiệm vàng “Kim N” tại G59, Hùng V, khu phố 2, phường B, thị xã K bán 02 nhẫn vàng cho chị Võ Anh T2 được 7.000.000 (bảy triệu) đồng, H3 cho C 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng và trả cho chị Hoàng Châu Thạch T3 3.000.000 (ba triệu) đồng, còn lại H3 tiêu xài hết.

Đến ngày 02/5/2018, C chở H3 đến tiệm vàng “Bảo T4” tại số 959, tổ 24, khu phố 4, phường M, Thành phố H4 bán 01 miếng vàng SJC, trọng lượng 01 lượng cho ông Vũ Huy H5 được 36.450.000 (ba mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, rồi cả hai tiếp tục đến tiệm vàng “Kim T5” tại số 8, đường T6, phường B2, Thành phố H4 bán 02 miếng vàng SJC, trọng lượng 01 lượng 01 chỉ cho chị Phan Thị Ngọc G được 40.150.000 (bốn mươi triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng, H3 mua lại 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 03 chỉ 03 phân, với giá 12.600.000 (mười hai triệu sáu trăm nghìn) đồng rồi đưa cho C cất giữ giữ cùng số tiền 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng. Sau đó, C quay về xã Đ2, còn H3 ở lại Thành phố H4. Đến ngày 03/5/2018, H3 và C bị Công an huyện M bắt giữ.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ số tiền 66.500.000 (sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng từ việc bán vàng; 01 sợi dây chuyền vàng, dạng mắt xích hình tròn, loại vàng trang sức 980, trọng lượng 03 chỉ 03 phân; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave @, màu Đỏ Đen Bạc, BS: 60B6-495.92, số khung: RLHJA3900 HY273989, số máy: JA39E0274022; 01 điện thoại di động hiệu Zuna, màu xanh đen; 01 bì thư bằng giấy màu trắng, kích thước 15cm x 10cm; 02 thanh sắt bằng kim loại, hình trụ vuông, rỗng ruột, dài 32cm.

- 01 đĩa DVD chứa đoạn video quay lại cảnh H3 và C vào tiệm vàng Kim N bán 02 nhẫn vàng ngày 01/5/2018; 01 đĩa DVD chứa đoạn video quay lại cảnh H3, C đến tiệm vàng Kim T5 bán 01 lượng 01 chỉ vàng và mua 01 sợi dây chuyền vàng, trọng lượng 03 chỉ 03 phân vào ngày 02/5/2018.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐG ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện M xác định: 02 (hai) lượng vàng 9999, loại vàng miếng, hiệu SJC có giá trị là 73.000.000 (bảy mươi ba triệu) đồng; 01 (một) chỉ vàng 9999, loại vàng miếng, hiệu SJC có giá trị là 3.650.000 (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng; 02 (hai) chỉ vàng 9999, loại nhẫn đeo tay có giá trị là 7.300.000 (bảy triệu ba trăm nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản là 83.950.000 (tám mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện M đã áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thanh C 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 03/5/2018 đến ngày 09/5/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh H3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2018, bị cáo Lê Thanh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận tội và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ. Ngoài ra, bị cáo không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào khác.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội, khi lượng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét toàn bộ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Lê Thanh C là người được Nguyễn Thanh H3 kể lại sự việc H3 đã đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị P và lấy trộm tiền, vàng. Biết được hành vi của H3 nhưng C vẫn nhận lời chờ H3 đi đến các tiệm vàng để bán số vàng H3 đã trộm được, sau đó C được H3 cho 1.500.000đ và còn đồng ý giữ

giùm H3 số tiền 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng. Hành vi của bị cáo Lê Thanh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự trị an tại địa phương, bị cáo biết việc làm của H3 là vi phạm pháp luật nhưng lại không trình báo chính quyền địa phương mà bị cáo còn nhận lời chờ H3 đi tiêu thụ số tài sản trộm được. Do đó, cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo như: Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại tiền để bồi thường cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện M;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh C** 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 03/5/2018 đến ngày 09/5/2018.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND huyện (2);
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Lưu HS (5).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương